TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/DS-ST
Ngày: 27/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước.

2. Ông Danh On.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLST - DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S
Địa chỉ trụ sở: Số 128 đường N, phường T, Tỉnh Nghệ An.
Người đại diện theo pháp luật: Ông K – chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 27/9/1985. Địa chỉ: Ấp L, xã P, tỉnh Cà Mau (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh ngày 01/01/1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Mỹ H là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Căn cứ hợp đồng cầm cố số B5M240501004NA17X ngày 11/05/2024, hợp đồng giấy mượn xe được ký giữa Ông Phạm Văn Đ với Công ty Cổ Phần S, cụ thể tài sản cầm cố là 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 94F1-205.65, loại xe Honda Blade, màu đỏ đen, số khung RLHJA3608EY135407, số máy JA36E0301911, số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 010477 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 16/04/2017. Số tiền cầm cố là 5.478.723 đồng, thời

hạn cầm cố 12 tháng, mục đích cầm cố là Phục vụ tiêu dùng cá nhân, ngày giải ngân là ngày 11 tháng 05 năm 2024, Ngày thanh toán định kỳ là ngày 11 hàng tháng, lãi suất cầm cố là 1.1%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ là 0.5% / tháng, phí phạt vi phạm là không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng.

Sau đó, do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 11/05/2024 Ông Phạm Văn Đ đã có đơn gửi Công ty Cổ Phần S xin mượn lại chiếc xe để phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung giấy mượn xe, tài sản mượn lại. Khi ký kết hợp đồng cầm cố tài sản, thì hai bên tiến hành lập hợp đồng và phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng chính. Trong nội dụng của phụ lục hợp đồng, bên cầm cố tài sản đồng ý cho Công ty Cổ Phần S có quyền được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố và không hoàn trả hoa lợi, lợi tức đó cho khách hàng khi hợp đồng chấm dứt. *"Thỏa thuận này thực hiện đúng quyền của bên nhận cầm cố quy định tại Điều 314 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 3 Điều 314 bộ luật dân sự 2015 quy định: Bên nhận cầm cố "Được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố, nếu có thỏa thuận.* Nên việc cầm cố tài sản, cho mượn lại tài sản Công ty đã làm đúng theo quy định pháp luật. Phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe hai bên đồng ý thỏa thuận là 295.851 đồng/tháng, khách hàng thanh toán đúng hạn theo hợp đồng số tiền là: 136.968 đồng/tháng

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố và hợp đồng giấy mượn xe ông Đ đã thanh toán được 4.868.000 đồng. Trong đó tiền gốc là 3.076.918 đồng, lãi trong hạn là 322.743 đồng, phí bão dưỡng hao mòn khi mượn xe là 1.468.339 đồng.

Ông Đ đã vi phạm hợp đồng cầm cố và hợp đồng giấy mượn xe từ ngày 11/05/2024 đến ngày 10/03/2025 trễ 58 ngày. Vì vậy, Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô theo cam kết trên giấy mượn xe ký ngày 11/05/2024. Trường hợp Ông Phạm Văn Đ không trả lại xe thì yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn Đ Thanh toán tính đến ngày 10/03/2025 số tiền là 3.545.032 đồng. Trong đó bao gồm: số tiền gốc là 2.401.806 đồng, số tiền lãi trong hạn là 51.078 đồng, số tiền quản lý hồ sơ là 23.217 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 192.144 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe là 571.979 đồng, chi Phí tố tụng là 304.808 đồng. Ngoài ra Ông Phạm Văn Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 11/03/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngày 26/9/2025, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần Sawad tiền có ngay có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Đ trả lại tài sản cầm cố, thanh toán phí bảo dưỡng xe là 571.979 đồng, phí quản lý hồ sơ là 23.217 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 192.144 đồng, chi phí tố tụng là 304.808 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Phạm Văn Đ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, ông Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà

ông Đ để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp anh Bảo nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của ông Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cà Mau trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S về việc buộc ông Đ thanh toán cho Công ty Cổ Phần S số tiền 2.629.897 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 2.401.806 đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/9/2025 là 228.091 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S về việc yêu cầu ông Đ trả lại tài sản cầm cố, thanh toán phí bảo dưỡng xe là 571.979 đồng, phí quản lý hồ sơ là 23.217 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 192.144 đồng, chi phí tố tụng là 304.808 đồng.

Về án phí, ông Phạm Văn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Công ty Cổ Phần S nộp đơn khởi kiện đến Tòa án tranh chấp hợp đồng cầm cố đối với bị đơn ông Phạm Văn Đ. Khi khởi kiện ông Đ cư trú tại ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ Phần S có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Phạm Văn Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 26/7/2025, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ Phần S có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Đ trả lại tài sản cầm cố, thanh toán phí bảo dưỡng xe là 571.979 đồng, phí quản lý hồ sơ là 23.217 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 192.144 đồng, chi phí tố tụng là 304.808 đồng. Việc Công ty Cổ Phần S rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S về việc buộc ông Đ trả lại tài sản cầm cố, thanh toá phí bảo dưỡng xe là 571.979 đồng, phí quản lý hồ sơ là 23.217 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 192.144 đồng, chi phí tố tụng là 304.808 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S về việc yêu cầu ông Phạm Văn Đ thanh toán cho Công ty Cổ Phần S số tiền nợ tạm tính đến ngày

27/9/2025 là 2.629.897 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 2.401.806 đồng và nợ lãi tính là 228.091 đồng.

Công ty Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ Phần S theo hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ Phần S có cung cấp hợp đồng cầm cố tài sản số B5M240501004NA17X ngày 11/5/2024 có chữ ký của ông Phạm Văn Đ. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch cầm cố tài sản giữa Công ty Cổ Phần S với ông Phạm Văn Đ là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Xét thấy, do trong quá trình cầm cố tài sản ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký kết, nên việc Công ty Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu ông Đ thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 166, 280, 309, 310, 314, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S. Buộc ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty Cổ Phần S đối với hợp đồng cầm cố tài sản số B5M240501004NA17X ngày 11/5/2024 với số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2025 là 2.629.897 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 2.401.806 đồng, tiền lãi là 228.091 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

[4] Đối với tài sản cầm cố là xe môtô hai bánh biển kiểm soát 94F1-205.65, loại xe Honda Blade, màu đỏ đen, số khung RLHJA3608EY135407, số máy JA36E0301911, số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 010477 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 16/04/2017 cho ông Phạm Văn Đ. Xét thấy, đây là tài sản ông Đ cầm cố cho Công ty theo hợp đồng cầm cố ngày 23/01/2024. Theo thỏa thuận tại phụ lục hợp đồng thì trường hợp người cầm cố không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Công ty có quyền yêu cầu xử xý tài sản theo quy định để thu hồi nợ. Tuy nhiên, người đại theo ủy quyền của Công ty không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố do đó, trong trường hợp ông Đ thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Công ty thì buộc Công ty phải trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho ông Đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Công ty Cổ Phần S không phải chịu. Công ty Cổ Phần S đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 471.000 đồng ngày 07/7/2025 theo biên lai thu số 0011411 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Cà Mau được nhận lại đủ. Buộc ông Phạm Văn Đ phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Cà Mau.

[6] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228,

Điều 271, Điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 280, 309, 310, 314, 357 và 468 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S đối với ông Phạm Văn Đ về việc yêu cầu ông Phạm Văn Đ thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 27/9/2025 là 2.629.897 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 2.401.806 đồng (hai triệu bốn trăm lẻ một nghìn tám trăm lẻ sáu đồng), tiền lãi là 228.091 đồng (hai trăm hai mươi tám nghìn không trăm chín mươi mốt nghìn).

2. Buộc ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ Phần S số tiền nợ tạm tính đến ngày 27/9/2025 là 2.629.897 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 2.401.806 đồng (hai triệu bốn trăm lẻ một nghìn tám trăm lẻ sáu đồng), tiền lãi là 228.091 đồng (hai trăm hai mươi tám nghìn không trăm chín mươi mốt nghìn).

Kể từ ngày 28/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản.

Buộc Công ty Cổ Phần S có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Văn Đ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010477 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 16/04/2017 cho ông Phạm Văn Đ sau khi ông Phạm Văn Đ thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S về việc buộc ông Đ trả lại tài sản cầm cố là xe môtô hai bánh biển kiểm soát 94F1-205.65, loại xe Honda Blade, màu đỏ đen, số khung RLHJA3608EY135407, số máy JA36E0301911, số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 010477 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 16/04/2017 cho ông Phạm Văn Đ và thanh toán phí bảo dưỡng xe là 571.979 đồng, phí quản lý hồ sơ là 23.217 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 192.144 đồng, chi phí tố tụng là 304.808 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Công ty Cổ Phần S không phải chịu. Công ty Cổ Phần S đã tạm dự nộp số tiền tiền tạm ứng án phí là 471.000 đồng ngày 07/7/2025 theo biên lai thu số 0011411 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Cà Mau được nhận lại đủ. Buộc ông Phạm Văn Đ phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Cà Mau.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 9 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 9 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu